

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2015/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 8 năm 2015

yc P. TWKS

VP H'

27/8

27

Về việc quy định về phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BĐ	
Số: 4974	ĐẾN
Ngày: 27/8/15	Ngày: 27/8/15
khoáng sản	

QUYẾT ĐỊNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 của HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 11 về việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Mức thu

a) Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò:

(Handwritten signature)

Giá trị quyền khai thác khoáng sản theo giá khởi điểm	Mức thu phí (đồng/hồ sơ)
Từ 01 tỷ đồng trở xuống	2.000.000
Từ trên 01 tỷ đồng đến 05 tỷ đồng	4.000.000
Từ trên 05 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	6.000.000
Từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	8.000.000
Từ trên 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng	10.000.000
Từ trên 100 tỷ đồng	12.000.000

b) Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản:

Diện tích khu vực đấu giá	Mức thu phí (đồng/hồ sơ)
Từ 0,5 ha trở xuống	2.000.000
Từ trên 0,5 ha đến 02 ha	4.000.000
Từ trên 02 ha đến 05 ha	6.000.000
Từ trên 05 ha đến 10 ha	8.000.000
Từ trên 10 ha đến 50 ha	10.000.000
Từ trên 50 ha	12.000.000

3. Cơ quan thu

Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Tỷ lệ % để lại cho cơ quan thu

Cơ quan thu được để lại 100% số phí thu được để chi phí cho các nội dung chi theo quy định.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục trưởng Cục Thuế tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Điều 1 Quyết định này.

ck

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

af 11/2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, K4, K17. *ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Hồ Quốc Dũng